TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị K, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số 002301004293 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 30/5/2025.

- Bị đơn: Anh Lý Văn D, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số 002091003825 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 23/4/2024.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, các khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, Điều 9, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị K và anh Lý Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị K và anh Lý Văn D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Lý Văn D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Văn Ng, sinh ngày 26/4/2019, cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Chị Bàn Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lý Văn Ng với mức cấp dưỡng là 500.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2026. Anh D là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Bàn Thị K chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, tổng cộng 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000964 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 –Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 5 – Tuyên Quang;
- UBND xã Đ, tỉnh Tuyên Quang;
(cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Hoàng Trung